

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2020/DS-ST

Ngày 20 – 7 – 2020

“V/v tranh chấp
hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Trọng Tâm.

2. Ông Bùi Đức Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 106/2020/TLST- DS ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:416/2020/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Minh T – sinh năm: 1961 (có mặt)

Địa chỉ: Số 06, đường TVP, khóm B, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S – sinh năm: 1959 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 5A, CT, khóm B, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/3/2020, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, ông Nguyễn Minh T trình bày: Vào ngày 14/7/2018 ông có cho ông Nguyễn Văn S vay số tiền 100.000.000 đồng để đầu tư vào phòng mạch tại đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, khi vay khoảng lãi thỏa thuận là 4%/tháng và ông S có giao cho ông 01 sổ bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Văn S, mã số 5996004745 cấp lần 2 cùng sổ hộ khẩu gia đình của ông S để làm tin đồng thời ông S có viết giấy mượn nợ với thời gian là 15 tháng sẽ hoàn vốn và lãi cho ông. Nhưng từ khi vay đến nay ông S không trả vốn và lãi cho ông. Nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S phải trả cho ông số tiền vốn là 100.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định nhà nước từ ngày 14/7/2018 dương lịch là ngày đến ngày xét xử.

Đối với ông Nguyễn Văn S trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập họp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng ông S vẫn vắng mặt không rõ lý do

và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án để bảo vệ quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Nguyễn Minh T khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn S thanh toán khoản tiền vay 100.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật từ khi vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị đơn hiện nay đang cư trú tại địa bàn thành phố C. Nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ cho các đương sự để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhiều lần nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Sáu theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa ông Nguyễn Minh T xác định hiện nay ông Nguyễn Văn S còn nợ lại ông số tiền vốn là 100.000.000 đồng, khi cho vay có làm biên nhận và thỏa thuận lãi suất 4%/tháng và ông S có giao cho ông T 01 sổ bảo hiểm của ông S và 01 sổ hộ khẩu bản sao có công chứng để làm tin. Theo như thể hiện tại giấy mượn nợ ngày 14/7/2018 ông Sáu cam kết trong thời gian 15 tháng từ ngày 14/7/2018 sẽ thanh toán tiền vốn cho ông T, nhưng đến thời điểm hiện tại đã quá thời gian cam kết ông S vẫn không thanh toán vốn và lãi cho ông T theo như cam kết. Tại giấy cam kết có sự chứng kiến của ông Phạm Văn B, tại bản tự khai này 08/7/2020 của ông Phạm Văn B nộp cho Tòa án thể hiện trước đây ông có giới thiệu cho ông S vay tiền của ông T số tiền 100.000.000 đồng để sửa chữa phòng mạch hành nghề y. Khi vay ông Sáu có ký tên vào giấy mượn nợ ông là người ký tên chứng kiến, theo ông B được biết đến thời điểm hiện tại ông S vẫn chưa trả số tiền này cho ông T. Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tổng đạt cho ông S hợp lệ các thông báo của Tòa án nhưng ông S vẫn vắng mặt và không gửi văn bản ý kiến về số tiền còn nợ ông T. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định đến ngày xét xử 20/7/2020 ông S vẫn còn nợ lại ông T số tiền vốn là 100.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi của ông T thấy rằng: Trong quá trình giao dịch giữa ông T và ông S hai bên thỏa thuận lãi suất là 4%/tháng là cao hơn so với quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa ông T yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật là phù hợp nên được chấp nhận. Do đó lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự cụ thể $(100.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng}) \times 24 \text{ tháng} 06 \text{ ngày} = 40.172.000 \text{ đồng}$.

Từ những nhận định như đã nêu trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T buộc ông Nguyễn Văn S phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền vốn là 100.000.000 đồng và lãi suất 24 tháng 06 ngày là 40.172.000 đồng. Tổng số tiền phải thanh toán là 140.172.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn S phải chịu theo quy định. Ông Nguyễn Minh T không phải chịu đã dự nộp số tiền 2.500.000 đồng được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh T: Buộc ông Nguyễn Văn S có nghĩa vụ phải thanh toán cho ông Nguyễn Minh T số tiền 140.172.000 đồng (*Một trăm bốn mươi triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng - Trong đó 100.000.000 đồng tiền vốn và 40.172.000 đồng tiền lãi*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn S không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Ông Nguyễn Minh T có nghĩa vụ hoàn trả lại 01 sổ hộ khẩu đứng tên chủ hộ ông Nguyễn Văn S (bản sao); 01 sổ bảo hiểm xã hội mang tên Nguyễn Văn S, mã số 5996004745 cho ông Nguyễn Văn S khi ông Sáu thanh toán xong khoản tiền trên.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn S phải chịu 7.008.000đ (*Bảy triệu không trăm lẻ tám nghìn đồng - chưa nộp*). Ông Nguyễn Minh T không phải chịu, ngày 18/3/2020 ông T đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*), tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 0001584, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ông T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông S vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

Trần Huyền Trân